

CHƯƠNG 1: CÁC LOẠI HỢP CHẤT VÔ CƠ

Tuần 1 - Tiết 2: CHỦ ĐỀ : OXIT

Nội dung 1: Các em nghiên cứu nội dung trong SGK Hóa 9 trang 4 và 5 hoàn thành trước các nội dung sau:

I. Tính chất hóa học của oxit

1. Oxit bazơ có những tính chất hóa học nào?

Học sinh hoàn thành bảng sau:

Thí nghiệm	Hiện tượng quan sát (sau khi được học trực tiếp với giáo viên)	Lập PTHH và phân loại, gọi tên sản phẩm
Thí nghiệm 1: Cho canxi oxit tác dụng với nước		
Thí nghiệm 2: Cho 1 - 2 ml dung dịch axit clohidric vào ống nghiệm đựng 1 ít bột CuO.		
Thí nghiệm 3: Cho CaO tác dụng với khí CO ₂		

⇒ Các oxit bazơ có những tính chất hóa học nào?

.....

2. Oxit axit có những tính chất hóa học nào?

Học sinh hoàn thành bảng sau:

Thí nghiệm	Hiện tượng quan sát (sau khi được học trực tiếp với giáo viên)	Lập PTHH và phân loại, gọi tên sản phẩm
Thí nghiệm 4: Cho P ₂ O ₅ tác dụng với nước, nhúng giấy quỳ tím vào sản phẩm thu được.		
Thí nghiệm 5: Sục khí CO ₂ vào 2 cốc đựng nước vôi trong (Ca(OH) ₂)		

Thí nghiệm 6: Cho Na ₂ O tác dụng với khí SO ₂		
----------------------------------------------------------------------	--	--

⇒ Các oxit axit có những tính chất hóa học nào?

II. Khái quát về sự phân loại oxit

Dựa vào tính chất hóa học, oxit được chia thành loại:

.....

Nội dung 2: Học sinh ghi nội dung bài học vào vở.

CHƯƠNG 1: CÁC LOẠI HỢP CHẤT VÔ CƠ

Tuần 1 - Tiết 2: CHỦ ĐỀ : OXIT

I. Tính chất hóa học của oxit

1. Oxit bazơ có những tính chất hóa học nào?

a. Tác dụng với nước:

1 số oxit bazơ (Na₂O, K₂O, CaO, BaO, Li₂O) + H₂O → dd Bazơ (kiềm)

VD: Na₂O + H₂O → 2NaOH (Natri hiđroxit)

CuO + H₂O: Không phản ứng

b. Tác dụng với axit:

- Thí nghiệm: (SGK/4)

- PTHH: CuO + 2HCl → CuCl₂ + H₂O
 (đồng (II) clorua)

Oxit bazơ + Axit → Muối + H₂O

- VD: Na₂O + H₂SO₄ → Na₂SO₄ + H₂O
 (Natri sunfat)

c. Tác dụng với oxit axit:

1 số oxit bazơ + Oxit axit → Muối

VD: CaO + CO₂ → CaCO₃ (Canxi cacbonat)

2. Oxit axit có những tính chất hóa học nào?

a. Tác dụng với nước:

Nhiều oxit axit + H₂O → dd axit (tương ứng)

VD: $P_2O_5 + 3H_2O \rightarrow 2H_3PO_4$ (Axit photphoric)

$CO_2 + H_2O \rightarrow H_2CO_3$ (Axit cacbonic)

b. Tác dụng với bazơ :

Oxit axit + dd bazơ \rightarrow Muối + H_2O

- VD: $CO_2 + Ca(OH)_2 \rightarrow CaCO_3 + H_2O$

c. Tác dụng với oxit bazơ:

Oxit axit + 1 số Oxit bazơ \rightarrow Muối

VD: $SO_2 + Na_2O \rightarrow Na_2SO_3$ (Natri sunfit)

II. Khái quát về sự phân loại oxit

Căn cứ vào tính chất hóa học, oxit được chia thành 4 loại:

- Oxit bazơ: tác dụng dd axit \rightarrow muối + nước
- Oxit axit: tác dụng dd bazơ \rightarrow muối + nước
- Oxit lưỡng tính: tác dụng dd bazơ và dd axit \rightarrow muối + nước
- Oxit trung tính (Oxit không tạo muối): Không tác dụng với axit, bazơ, nước

• **Hướng dẫn học ở nhà:**

- **Làm Bài tập 1, 2, 3, 4 SGK/6.**

- Học nội dung tiết 2 (phần I và II).
- Nghiên cứu nội dung tiếp theo: Một số oxit quan trọng (phần A.I và B.I)
chú ý các nội dung sau
 - + Liệt kê các tính chất của Canxi oxit và lưu huỳnh đioxit.
 - + Viết PTHH minh họa cho mỗi tính chất đó.

HẾT